TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 14 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 610/2025/TLST- DS, ngày 08 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi"giữa:*

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N là ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp S, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Kim T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền phải trả:* Ông Nguyễn Quang T là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N với bà Đỗ Thị Kim T1 tự nguyện thỏa thuận bà Đỗ Thị Kim T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyenx Thị N1 số tiền nợ hụi là 50.000.000đồng *(Năm mươi triệu đồng).* Ông Nguyễn Quang T là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N thống nhất nhận số tiền trên. Đối với tiền lãi ông Nguyễn Quang T thống nhất rút lại không yêu cầu.

- *Về thời gian trả:* Ông Nguyễn Quang T là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N với bà Đỗ Thị Kim T1 tự nguyện thỏa thuận thời gian bà Đỗ Thị Kim T1 trả số tiền 50.000.000đồng *(Năm mươi triệu đồng)* cho bà Nguyễn Thị

N do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long giải quyết theo quy định của pháp luật Thi hành án dân sự.

- *Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:* Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Là 1.250.000 đồng *(Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)*. Bà Nguyễn Thị N và bà Đỗ Thị Kim T1 tự nguyện thỏa thuận mỗi bên chịu phân nữa án phí, tức là bà Nguyễn Thị N và bà Đỗ Thị Kim T1 mỗi bên phải chịu 625.000đồng *(Sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng)*. Do bà Nguyễn Thị N thuộc diện người cao tuổi theo quy định pháp luật thì được miễn án phí dân sự sơ thẩm nên không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ”.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Hoàng Vân